

CÁCH VIẾT TẮT CHỮ VIỆT KHÔNG DẤU TRONG TIN NHẮN

Trần Tư Bình

Để giúp viết nhanh chữ Việt không dấu trong tin nhắn, bài này trình bày 2 loại viết tắt chữ Việt:

- Viết tắt tự tạo.
- Viết tắt theo quy luật chung.

Ai kết hợp được hai loại viết tắt này sẽ tiết kiệm được thì giờ và tiền bạc khi gửi tin nhắn.

I. VIẾT TẮT TỰ TẠO

Viết tắt tự tạo rất phổ biến ở điện thoại di động hoặc ở các phòng chat. Cách viết tắt không theo một quy luật chung nào. Thỉnh thoảng, nó có theo một quy luật nào đó thì cũng chỉ áp dụng cho một số từ thường dùng.

• Vài ví dụ viết tắt tự tạo:

Ta dễ dàng tìm thấy nhiều ví dụ khi gõ hàng chữ như "viet tat trong ngon ngu chat va tin nhan" vào Google Search trên internet. Sau đây là một số ví dụ viết tắt tự tạo trích từ các mạng:

- "M co dj Choi o? If dj, lay cho N cun gtrinh. O ranh thi thoi." (Em có đi chơi không? Nếu đi, lấy cho anh cuốn giáo trình. Không rảnh thì thôi).
- "Mog rag e se hieu! A wen, e bun ngu ch? Bi h hon 12h rui do." (Mong rằng em sẽ hiểu! Anh quên, em buồn ngủ chưa? Bây giờ hơn 12 giờ rồi đó).
- "Bit rui, e doi tn cua a" (Biết rồi, em đợi tin nhắn của anh).
- "ntn rui?" (như thế nào rồi?)
- "Chi ui! Chu e wa do ru tui min di uog nc lun thui! Se zui lem do!" (Chị ơi! Chờ em qua đó rồi tụi mình đi uống nước luôn thôi! sẽ vui lắm đó!).
- "Trui ui, lam j ma cac chi iu qui jan ju the? Bi h e moi roi khoi juog. Nhung chu e mut chut thui ma, e din day!". (Trời ơi, làm gì mà các chị yêu quý giận dữ thế? Bây giờ em mới rời khỏi giường. Nhưng chờ em một chút thôi mà, em đến đây!).

Xem các ví dụ trên, ta thấy ngôn ngữ chat là sự "biến hóa" tùy tiện của tiếng Việt. Ví dụ:

- "đi" thành "dj".
- "không" thành "o", "ko", "k", "kh", "kg", ...
- "bây giờ" thành "bi h".
- "biết rồi" thành "bit rui".
- "như thế nào" thành "ntn".
- Chữ "qu" thành "w".
- Chữ "gi" thành "j".
- Chữ "ơ" thành "u".
- Chữ "ô" thành "u".
- Chữ "ă" thành "e".
- Chữ "ng" ở cuối thì chỉ còn chữ "g".
- M = E = em.
- N = A = anh
- Chèn tiếng Anh vào như: if = nếu, U = you = bạn, ...

Nói chung, các bạn trẻ thích cách dùng các chữ trên vì nó ngộ ngộ, lạ và rất "xì-tin" (style). Hơn nữa, khi dùng những chữ kiểu này trong điện thoại sẽ hạn chế số lần nhấn vào bàn phím cũng như tiết kiệm ký tự. Ví dụ, khi muốn nhắn chữ "Đi" trong điện thoại, phải nhấn số 3, rồi 3 lần số 4 thì bây giờ chỉ cần nhấn số 3 và số 5 là có được chữ "Dj" nhanh chóng mà người nhận vẫn hiểu được ta đang nói gì.

• Chèn tiếng nước ngoài:

Chỉ cần gõ "*viet tat tieng anh trong sms chat email*" vào Google Search, hoặc vào mạng <http://abbreviations.com>, là tìm thấy các bảng liệt kê hàng ngàn cách viết tắt các từ tiếng Anh thường dùng trong tin nhắn SMS, chat, email, Twitter, v.v....

Bài này chủ ý về viết tắt chữ Việt nên không bàn nhiều viết tắt tiếng nước ngoài. Chỉ xin nêu một suy nghĩ là dù có nhiều chỉ trích việc chèn tiếng nước ngoài sẽ ảnh hưởng đến sự trong sáng của tiếng Việt, nhưng chắc chắn việc này vẫn khó mà ngăn chặn được vì ít nhiều nó cũng rút ngắn thời gian viết cho các bạn biết tiếng Anh.

Ví dụ các tin nhắn ngắn gọn chèn tiếng Anh khá thông dụng như sau:

- "2day U co ranh o?" (Hôm nay bạn có rảnh không?).
- "I nho. Thanks U da nhac!" (Tôi nhớ. Cảm ơn bạn đã nhắc!).
- "g9" = "goodnight" = chúc ngủ ngon.
- "2day" = "today" = hôm nay.
- "2nite" = "tonight" = tối nay.
- v.v....

• Ưu điểm và hạn chế của viết tắt tự tạo:

Ưu điểm của viết tắt tự tạo là khi quen dùng thì cũng thành một quy luật nào đó cho một số từ thường dùng và ta viết được rất ngắn một số chữ thường dùng, như ví dụ "không" thành "0", "ko", "k", "kh", "kg". Giữa tôi và bạn A, ký hiệu 0, ko, k, kh hoặc kg sẽ mang ý nghĩa là "không", nhưng có thể giữa tôi và bạn B và C thì k lại có nghĩa là "Ok", kk có nghĩa là "very good, ...".

Hạn chế của viết tắt tự tạo là:

- Chỉ viết tắt được một ít chữ thường dùng, chứ không áp dụng được cho tất cả các từ khác có vần tương tự.
- Ký hiệu riêng thường không thống nhất giữa các nhóm nên chỉ những người trong nhóm mới hiểu được nhau, người ngoài nhóm muốn hiểu cũng hơi khó và có thể hiểu lầm.

II. VIẾT TẮT THEO QUY LUẬT CHUNG

Ưu điểm của viết tắt theo quy luật chung là viết tắt được rất nhiều chữ. Ví dụ, nếu thuộc lòng 2 qui ước chung là "*K thay cho KH*" và "*bỏ bớt N ở phụ âm cuối chữ NG*", ta có thể đọc ngay các chữ "*kôg ká ki mag trog lòg nhữg ...*" là "không khá khi mang trong lòng những ...".

Hạn chế của viết tắt theo quy luật chung là có một số từ thông dụng viết không ngắn bằng cách viết tắt tự tạo. Ví dụ, với viết tắt tự tạo thì "0, ko, k, kh, kg,..." đều mang ý nghĩa là "không" trong khi viết tắt theo quy luật chung thì phải viết là "kôg" mới mang ý nghĩa là "không".

A. VIẾT TẮT CHỮ KHÔNG DẤU

Cách viết tắt chữ không dấu sau đây thích hợp cho những ai thích tạo một "xì tin" mới trong chat hoặc nhắn tin.

Xin đọc các cách viết tắt từ trên xuống dưới vì chúng có quan hệ nối tiếp. Hiểu xong phần trên, mới hiểu được chính xác phần dưới.

1. Phụ âm đầu chữ (9 qui ước):

- **F** thay PH Vd: *fai = phai* .
- **C** thay K Vd: *ce = ke, cim = kim*.
- **K** thay KH Vd: *ki ko kan = khi kho khan*.
- **Z** thay D Vd: *zu zi = du di, zo zự = do dự*.
- **D** thay Đ Vd: *di dâu dó = đi đầu đó, zo dó = do đó*.
- **J** thay GI Vd: *ju jn jay j = giu gin giay gi*.
- **G** thay GH Vd: *ge = ghe, gi = ghi*.
- **NG** thay NGH Vd: *nge = nghe, ngi = nghi*.
- **Q** thay QU Vd: *qay qan = quay quan, qe qan = que quan, qet = quet*.

2. Phụ âm cuối chữ (3 qui ước):

- **G** thay NG Vd: *xoog = xoong, kog mog = không mong*.
- **H** thay NH Vd: *hoah = hoan, hueh = huenh, bah = banh*.
- **K** thay CH Vd: *hoak = hoach, guek = guech, sak = sach*.

3. Y và Uy (3 qui ước):

- **I** thay Y Vd: *i ta = y ta, li tri = ly tri, li tak = ly tach*
- Ngoại trừ: Vẫn AY vẫn là **AY**..... Vd: *ngay ay = ngay ay*.
- **Y** thay UY Vd: *thy = thuy, byt = buyt, sy ngi = suy nghi*.

4. Vẫn không dấu "Nguyên âm ghép + chữ cái"

Đây là phần cuối cùng nhưng quan trọng vì trình bày cách viết tắt có hệ thống cho 39 vẫn không dấu, vốn có 3 hoặc 4 chữ cái, xuống còn 2 chữ cái mỗi vẫn.

Tiếng Việt hiện có tất cả 44 vẫn không dấu "Nguyên âm ghép + chữ cái".

Trong đó, 5 vẫn: *oong, oanh, uenh, oach, uech*, đã được viết tắt là *oog, oah, ueh, oak, uek* như vừa trình bày ở trên (xem ví dụ phần II.A.2).

Còn lại 39 vẫn:

- UA: *uat, uan, uang, uay*.
- OE: *oet, oen, oem, oeo*.
- IE: *iet, iep, iec, ien, iem, ieng, ieu*.
- YE: *yet, yen, yem, yeng, yeu*.
- OA: *oat, oap, oac, oan, oam, oang, oai, oay, oao*.
- UO: *uot, uop, uoc, uon, uom, uong, uoi, uou*.
- UYE: *uyet, uyen*.

Trong đó có:

- Các nguyên âm ghép: *ua, oe, ie hay ye, oa, uo, uye*.
- Các chữ cái cuối: *t, p, c, n, m, ng, i hay y, u hay o*.

39 vẫn này được viết tắt còn 2 chữ cái cho mỗi vẫn, bằng cách:

- Rút gọn nguyên âm ghép còn một nguyên âm. Và
- Thay chữ cái cuối bằng một chữ cái khác.

Rút gọn nguyên âm ghép còn một nguyên âm. Có 6 qui ước và 1 ngoại lệ:

- A = ua
- E = oe
- I = ie, ye
- O = oa (Ngoại lệ: A = oa cho riêng vần "oay")
- U = uo
- Y = uye

Thay chữ cái cuối bằng một chữ cái khác. Có 8 qui ước:

- D = t
- F = p
- S = c

- L = n
- V = m
- Z = ng

- J = i, y
- W = o, u

Ráp 6 nguyên âm rút gọn vào 8 chữ cái cuối khác, ta viết tắt được 39 vần trên mỗi vần chỉ còn 2 chữ cái. Do đó, chỉ cần nhớ 14 qui ước trên, ta dễ dàng nhớ được 39 vần viết tắt sau:

- ad, al, az, aj ... (uat, uan, uang, uay).
- ed, el, ev, ew ... (oet, oen, oem, oeo).
- id, if, is, il, iv, iz, iw ... (iet, iep, iec, ien, iem, ieng, ieu).
- id, il, iv, iz, iw ... (yet, yen, yem, yeng, yeu).
- od, of, os, ol, ov, oz, oj, aj, ow ... (oat, oap, oac, oan, oam, oang, oai, oay, oao).
- ud, uf, us, ul, uv, uz, uj, uw ... (uot, uop, uoc, uon, uom, uong, uoi, uou).
- yd, yl ... (uyet, uyen).

Sau đây là ví dụ cho 39 vần viết tắt. Các ví dụ tổng hợp tất cả qui ước viết tắt ở các phần trên để cho thấy nhiều chữ được viết tắt rất gọn:

- AD = uat Vd: kad = khuat, lad = luat.
- AL = uan Vd: kal = khuan, tal = tuan.
- AZ = uang Vd: bag kaz = bang khuang.
- AJ = uay Vd: kaj koa = khuay khoa. (4)

- ED = oet Vd: ked = khoet, loe led = loe loet.
- EL = oen Vd: hel = hoen.
- EV = oem Vd: ngev ngev = ngoem ngoem.
- EW = oeo Vd: ngew = ngoeo. (4+4=8)

- ID = iet, yet Vd: fid = phiet, id = yet, kid = khiet, zid = diet.
- IF = iep Vd: dif = điep, kif = khiep, ngif = nghiep, zif = diep.
- IS = iec Vd: tis = tiec, vis = viec.
- IL = ien, yen Vd: fil = phien, il = yen, qil lyl = quyên luyen, til = tien.
- IV = iem, yem Vd: fiv = phiem, iv = yem, ngiv = nghiêm, ziv = diêm.
- IZ = ieng, yeng Vd: jiz = gieng, ngiz = nghiêng, tiz = tiêng.
- IW = ieu, yeu Vd: fiw = phieu, iw = yeu, nhiw diw = nhieu dieu. (12+8=20)

- **OD** = oat Vd: kod = khoat, lod = loat.
- **OF** = oap Vd: ngof = ngoap.
- **OS** = oac Vd: kos = khoac, tos = toac.
- **OL** = oan Vd: hol tol = hoan toan, kol = khoan.
- **OV** = oam Vd: ngov = ngoam.
- **OZ** = oang Vd: hoz = hoang, koz = khoang
- **OJ** = oai Vd: koj = khoai, ngoj = ngoai.
- **Ngoại lệ: AJ** = oay Vd: laj haj = loay hoay.
- **OW** = oao Vd: ngow = ngoao. (9+20=29)

- **UD** = uot Vd: nud = nuot, rud = ruot.
- **UF** = uop Vd: cuf = cuop.
- **US** = uoc Vd: fus = phuoc, thus = thuoc.
- **UL** = uon Vd: kul = khuon, lul = luon, mul = muon.
- **UV** = uom Vd: luv thuv = luom thuom, nhuv = nhuom.
- **UZ** = uong Vd: fuz = phuong, uz = uong.
- **UJ** = uoi Vd: tuj kuj = tuoi cuoi.
- **UW** = uou Vd: ruw = ruou. (8+29=37)

- **YD** = uyet Vd: kyd = khuyet, tyd = tuyet.
- **YL** = uyen Vd: kyl = khuyen, ngyl = nguyen. (2+37=39)

B. HAI ĐOẠN THƠ VIẾT TẮT CHỮ KHÔNG DẤU

Một khi nhớ được toàn bộ qui ước viết tắt chữ không dấu (chỉ có 29 qui ước + 1 ngoại lệ) và hiểu các ví dụ ở trên, ta dễ dàng hiểu hai đoạn thơ sau đây.

- Bài thơ "Ông đồ" của Vũ Đình Liên được viết tắt bằng chữ không dấu:

Mỗi năm hoa đào nở
 Moi nam hoa dao no
 Lại thấy ông đồ già
 Lai thay og do ja
 Bày mực tàu, giấy đỏ
 Bay muc tau jay do
 Bên phố đông người qua
 Ben fo dog nguj qa

Bao nhiêu người thuê viết
 Bao nhiw nguj thue vid
 Tấm tắc ngợi khen tài
 Tam tac ngoi ken tai
 "Hoa tay thảo những nét
 "Hoa tay thao nhug net
 Như phượng múa rồng bay"
 Nhu fuz mua rog bay"

Nhưng mỗi năm, mỗi vắng
 Nhug moi nam, moi vag
 Người thuê viết nay đâu
 Nguj thue vid nay dau
 Giấy đỏ buồn không thắm
 Jay do bul kog tham
 Mực đọng trong nghiên sầu
 Muc dog trog ngil sau

Ông đồ vẫn ngồi đấy

Og do van ngoi day
Qua đường không ai hay
Qa duz kog ai hay
Lá vàng rơi trên giấy
La vag roi tren jay
Ngoài trời mưa bụi bay
Ngoj troi mua bui bay

Năm nay đào lại nở
Nam nay dao lai no
Không thấy ông đồ xưa
Kog thay og do xua
Những người muôn năm cũ
Nhug nguoj mul nam cu
Hồn ở đâu bây giờ?
Hon o dau bay jo

- Đoạn đầu "Truyện Kiều" của thi hào Nguyễn Du được viết tắt bằng chữ không dấu:

Trăm năm trong cõi người ta
Tram nam trog coi nguoj ta
Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau
Chu tai chu meh keo la get nhau
Trải qua một cuộc bể dâu
Trai qa mot cus be zau
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng
Nhug diw trog thay ma dau don log

Lạ gì bỉ sắc tư phong
La j bi sac tu fog
Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen
Troj xah qen thoi ma hog dah gen
Cỏ thơm lẫn giở trước đèn
Cao thom lan jo trus den
Phong tình cổ lục còn truyền sử xanh
Fog tinh co luc con tryl su xah

Rặng năm Gia Tĩnh triều Minh
Rag nam Ja Tih triw Mih
Bốn phương phẳng lặng hai kinh vững vàng
Bon fuz fag lag hai cih vug vag
Có nhà viên ngoại họ Vương
Co nha vil ngoj ho Vuz
Gia tư nghĩ cũng thường thường bạc trung
Ja tư ngi cug thuz thuz bac trug

Một trai con thứ rớt lòng
Mot trai con thu rot log
Vương Quan là chữ, nối giòng nho gia
Vuz Qan la chu, noi jog nho ja
Đầu lòng hai ả tố nga
Dau log hai a to nga
Thúy Kiều là chị, em là Thúy Vân
Thy Ciw la chi, em la Thy Van

Mai cốt cách, tuyết tinh thần
 Mai cot cak, tyd tih than
 Một người một vẻ, mười phân vẹn mười
 Mot nguj mot ve, muj fan ven muj

C. BẢNG TÓM TẮT

Xin xem Bảng tóm tắt Tốc ký Chữ Việt Nhanh (không dấu) ở đường dẫn sau:
[http://chuvietnhanh.sourceforge.net/BangTomTatTockKyCVN\(KhongDau\).pdf](http://chuvietnhanh.sourceforge.net/BangTomTatTockKyCVN(KhongDau).pdf)

Hoặc xem dưới đây:

BẢNG TÓM TẮT TỐC KÝ		Chữ Việt Nh@nh		(KHÔNG DẤU)	
1. Vần Uy và Y		3. Thay phụ âm CUỐI		Đồng thời, thay chữ cái cuối bằng một chữ cái khác.	
I	thay Y	G	thay NG	D	thay T
Y UY	H NH	F P
AY	giữ nguyên AY	K CH	S C
2. Thay phụ âm ĐẦU		4. Thay 52 vần		L N
F	thay PH	NGUYÊN ÂM GHÉP + CHỮ CÁI		V M
C K	Thay nguyên âm ghép bằng một nguyên âm.		Z NG
K KH	A	thay UA	J I, Y
Z D	E OE	W O, U
D Đ	I IE, YE	Xem bài <i>Cách viết tắt chữ Việt không dấu</i> ở: http://chuvietnhanh.sourceforge.net/CachVietTatChuVietKhongDauTrongTinNhan.htm	
J GI	O OA	Hoặc ở: https://www.tinhte.vn/threads/cach-viet-tat-chu-viet-khong-dau.2384585/	
G GH	A	trong vần OAY OA		
NG NGH	U UO		
Q QU	Y UYE		

D. VIẾT TẮT CHỮ CÓ DẤU

Những ai thích tạo một phong cách mới khi viết tắt chữ có dấu, xin mời đọc bài "*Tốc ký chữ Việt*" ở đường dẫn <http://chuvietnhanh.sf.net/TockKyChuViet.htm> , hoặc ở trang mạng *Chữ Việt Nhanh* <http://chuvietnhanh.sf.net> .

Cách viết tắt chữ có dấu cũng theo phương thức tựa như cách viết tắt chữ không dấu.